|  |  |
| --- | --- |
| Trường THCS Nam Hải  Tổ KHTN | Họ và tên: Nguyễn Thị Thảo |

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

***Môn học: KHTN 6***

***Thời gian thực hiện: 01 tiết (tiết theo KHGD:38 )***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

**-** Hệ thống hóa kiến thức về virus, nguyên sinh vật, nấm.

- Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các vấn đề liên quan trong học tập và trong cuộc sống.

**2.Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực phối hợp với các thành viên trong nhóm và các bạn trong lớp hoàn thành nội dung ôn tập chủ đề đa dạng sinh vật

- Năng lực lực giao tiếp và hợp tác: Xác định đúng nội dung hợp tác nhóm, tích cực thực hiện các nhiệm vụ cá nhân trong ôn tập chủ đề; đánh giá được kết quả của nhóm trong ôn tập chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất, phân tích, thiết kế được sơ đồ tư duy về đa dạng sinh vật; Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các vấn đề liên quan trong học tập và trong cuộc sống.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên**

- Hệ thống hóa kiến thức về nấm, thực vật, động vật, đa dạng sinh học.

- Vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học giải quyết các tình huống xảy ra trong thực tiễn.

**3.Về phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm đọc sách, tài liệu tìm hiểu về chủ đề học tập, say mê và có niềm tin vào khoa học

- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Biết giúp đỡ các bạn trong nhóm khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- Máy chiếu , phiếu học tập

- Hình ảnh kèm theo

**2. Đối với học sinh:** Vở ghi, sgk, dụng cụ học tập: Giấy A0; bút dạ …

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1. Mở đầu**

**a) Mục tiêu:**

- Tạo ra cho học sinh hứng thú để học sinh vào bài, thông qua đó kiểm tra sự chuẩn bị bài ôn tập của học sinh.

**b) Nội dung:**

- GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “ Khu vườn trên mây ”

Câu 1: Đặc điểm nào dưới đây không phải của giới Nấm?

A. Nhân thực C. Đơn bào hoặc đa bào B. Dị dưỡng D. Có sắc tố quang hợp

Câu 2: Loại nấm nào dưới đây được sử dụng để sản xuất rượu vang?

A. Nấm hương C. Nấm cốc B. Nấm men D. Nấm mốc

**Câu 3.** Trong các bệnh sau đây, bệnh nào **không do** vi khuẩn gây nên?

A. Bệnh lao phổi          B. Bệnh dại C. Bệnh viêm da              D. Bệnh tả

**Câu 4.**Virus gây ra nhiều bệnh nguy hiểm cho con người, nhóm các bệnh nào dưới đây do virus gây ra?

A. Viêm gan B, AIDS, sởi B. Tả, sởi, viêm gan A

C. Quai bị, lao phổi, viêm gan B D. Viêm não Nhật Bản, thủy đậu, viêm da

**Câu 5.**Bệnh nào sau đây do nguyên sinh vật gây ra?

A. kiết lị            B. thuỷ đậu C. tả            D. uốn ván

**Câu 6.** Trong số các tác hại sau, tác hại nào **không phải** do nấm gây ra?

A. Gây bệnh nấm da ở động vật. B. Làm hư hỏng thực phẩm, đồ dùng.

C. Gây bệnh viêm gan B ở người. D. Gây ngộ độc thực phẩm ở người.

**Câu 7.** Biện pháp hữu hiệu nhất để phòng bệnh do virus là:

A. Có chế độ dinh dưỡng tốt, bảo vệ môi trường sinh thái cân bằng và trong sạch.

B. Chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng, tập thể dục, sinh hoạt điều độ.

C. Đeo khẩu trang khi đi ra ngoài.

D. Sử dụng vaccine vào thời điểm phù hợp.

**c) Sản phẩm:**

- Đáp án từng câu hỏi.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Có 9 chậu hoa, người chơi phải chọn 1 chậu hoa. Mỗi chậu hoa có một câu hỏi kiểm tra ( câu hỏi phần nội dung)  - Nhấp vào đối tượng xuất hiện câu hỏi để trả lời.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - Cá nhân HS trả lời theo sự lựa chọn của mình  - HS trả lời sai, HS khác nhận xét, bổ sung  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Chiếu lần lượt từng câu hỏi, HS trả lời nhanh  **\* Kết luận, nhận định**  - Chúng ta đã tìm hiểu về giới nấm, thực vật, động vật, đa dạng sinh học. Bài học hôm nay chúng ra sẽ cùng nhau khái quát tổng hợp lại toàn bộ kiến thức của chủ đề này. |  |

**Hoạt động 2. Hoạt động luyên tập (34 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh hệ thống hóa kiến thức về nấm, thực vật, động vật, đa dạng sinh học.

**b) Nội dung:**

- GV tổ chức định hướng cho học sinh báo cáo để làm rõ mục tiêu trên.

**c) Sản phẩm:**

- Báo cáo học tập của học sinh.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ buổi trước GV giao về nhà: trên giấy A1; powerpoint;…  N1:Tìm hiểu về đa dạng nấm, vai trò của nấm.  N2: Vì sao thức ăn để lâu bị ôi thiu và không nên ăn thức ăn ôi thiu?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - Mỗi tổ là 1 nhóm, trình bày nội dung được giao về nhà từ buổi trước. Sau khi thảo luận xong, nhóm nào xung phong trình bày có chất lượng tốt sẽ được tặng điểm  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện các nhóm lên bảng trình bày kết quả  - Mời nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét sau khi các nhóm đã có ý kiến nhận xét bổ sung  **\* Kết luận, nhận định**  - Hệ thống hóa kiến thức về cảm ứng, sinh trưởng và phát triển ở sinh vật  - Yêu cầu học sinh chốt lại bằng sơ đồ tư duy. | |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Vai trò | Ví dụ | | Lợi ích | Trong tự nhiên: nấm tham gia vào quá trình phân hủy chất thải và xác động vật, thực vật thành các chất đơn giản cung cấp cho cây xanh và làm sạch môi trường | Nấm hoại sinh, nấm rễ,... | | + Đối với đời sống  - Một số nấm dùng làm thức ăn | -Nấm rơm, nấm hương, nấm mộc nhĩ,…. | | Nấm được sử dụng làm tác nhân lên men trong sản xuất rượu, bia, bánh mì,…; | - Nấm men | | Nấm được sử dụng làm thuốc, thực phẩm chức năng bổ dưỡng cơ thể. | Nấm linh chi, nấm vân chi, đồng trùng hạ thảo,…. | | Tác hại | Gây một số bệnh cho người | Nấm da tsy, nấm tổ đỉa… | | Gây một số bệnh cho vật nuôi, cây trồng | Nấm mốc cam, nấm mốc xám dâu tây,... | |

**<<< Hướng dẫn về nhà (1 phút)**

Ôn lại kiến thức, chuẩn bị cho bài kiểm tra giữa kì 2